

NGHỊ QUYẾT X CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

MẤY VẤN ĐỀ VỀ ĐỔI MỚI KINH TẾ VÀ ĐỔI MỚI CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LƯƠNG ĐÌNH HẢI (*)

Trong bài viết này, tác giả đã đưa ra và luận giải sự kết hợp, hòa trộn, thống nhất biện chứng giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, giữa kinh tế và chính trị là nét độc đáo riêng của Việt Nam. Từ thực tiễn của hơn 20 năm đổi mới trong lĩnh vực này, tác giả đã đưa ra những yêu cầu mới và một số vấn đề cần quan tâm trong đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị trong giai đoạn tới đây của công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

Sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam được chính thức bắt đầu từ 1986 với khâu đột phá là đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế. Không thể nói một cách đơn giản rằng, ở Việt Nam, đổi mới kinh tế trước đổi mới chính trị sau. Trên thực tế, hai quá trình đó không tách rời nhau. Nhưng, rõ ràng là, Việt Nam đổi mới tư duy kinh tế trước, đổi mới tư duy chính trị sau theo nghĩa đổi mới chính trị ngay từ đầu đã không phải là trọng tâm và chủ yếu. Đổi mới tư duy, đổi mới các quan điểm, quan niệm về phương thức phát triển đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam, dù trước hết trong kinh tế thì cũng đã là đổi mới chính trị. Đổi mới các quan điểm chính trị chính là bước khởi đầu cho đổi mới trong kinh tế và trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.

Nếu xét từ góc độ đó thì đổi mới ở Việt Nam lại không phải bắt đầu từ đổi mới kinh tế, mà đúng ra là bắt đầu từ đổi mới quan điểm, đường lối về cách thức phát triển kinh tế của Đảng, nghĩa là bắt đầu từ đổi mới các quan điểm chính trị trong lĩnh vực kinh tế. Dĩ nhiên, đổi mới chính

trị ở đây chưa phải là đổi mới đồng bộ, toàn diện, tất cả các yếu tố, bộ phận của chính trị nói chung. Nhưng, rõ ràng là, không có đổi mới quan điểm về cách thức phát triển đất nước thì không thể có những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội trong đổi mới vừa qua. Nếu nhìn cả vào những tìm tòi, thử nghiệm trước Đại hội Đảng lần thứ VI thì rõ ràng là việc đổi mới quan điểm chính trị về phương thức phát triển kinh tế đã được bắt đầu sớm hơn nhiều so với mốc thời gian của Đại hội VI(1).

Trong quan hệ đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam khó có thể nói đổi mới kinh tế trước hay đổi mới chính

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, Phó viện trưởng Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Hiện đang có các ý kiến khác nhau về thời điểm bắt đầu đổi mới ở Việt Nam. Một trong số đó xem đổi mới trong thực tế được bắt đầu còn sớm hơn cả Nghị quyết Trung ương 6 năm 1979. Đổi mới bắt đầu từ khi có khoán "chui" trong các hợp tác xã vào những năm 70-80, dù hình thức khoán ấy đã bị loại bỏ ngay khi ra đời không lâu. Cũng do vậy, có người nói rằng, đổi mới nảy mầm từ thực tiễn, Đảng đã biết tổng kết, nhân rộng và phát triển thành sự nghiệp đổi mới hiện nay.

trị trước. Nếu xét từng yếu tố riêng lẻ thì có thể kết luận là đổi mới kinh tế hoặc đổi mới chính trị trước. Nhưng, nếu xét tổng thể, toàn diện thì các kết luận như vậy là thiếu căn cứ. Sự kết hợp, hoà trộn giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, sự thống nhất biện chứng giữa kinh tế và chính trị, giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị là nét độc đáo riêng của Việt Nam, khác với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu trước đây.

Công cuộc đổi mới ở Việt Nam đã tiến hành được hơn 20 năm. Những thành tựu to lớn của đổi mới có ý nghĩa rất quan trọng không chỉ với hôm nay, mà cả với ngày mai. Đời sống xã hội đang thay đổi khá nhanh chóng trên trên tất cả các phương diện và các lĩnh vực khác nhau. Nhưng, nhìn chung, công cuộc đổi mới đang như một công trường xây dựng chưa hoàn thành, còn ngổn ngang công việc. Có những việc đã làm xong, nhiều việc đang làm dở, nhiều việc khác cần phải làm nhưng lại chưa làm được. Nếu đặt đổi mới trong tổng thể quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước thì những việc đã, đang và sẽ phải làm, có thể được đánh giá ở tầm chiến lược một cách đầy đủ, toàn diện hơn. Tính bề bộn, dang dở, trình tự các việc phải làm và tầm cỡ của mỗi việc cần phải được nhìn nhận lại một cách đầy đủ, khách quan, khoa học hơn. Từ đó, mới có thể rút ra được những bài học kinh nghiệm thực sự bổ ích và thiết thực hơn, giúp cho sự phát triển bền vững nhanh hơn, mạnh hơn trong thời gian tới.

Hiện nay, công cuộc đổi mới quan điểm chính trị về kinh tế và đổi mới kinh tế nói chung đang thực sự bước vào một giai đoạn mới. Những yêu cầu về đổi mới quan điểm phát triển kinh tế và đổi mới kinh tế đang đòi hỏi phải có những đột phá mới. Mặc dầu những tư tưởng, quan

điểm được Đại hội VI và các Đại hội tiếp theo của Đảng nêu ra có tính chất bước ngoặt, phá vỡ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, xóa bỏ bao cấp, bước đầu chấp nhận kinh tế thị trường và sở hữu cá thể, nhưng tính chất đồng bộ, toàn diện và triệt để của những quan điểm mới vẫn còn bị hạn chế. Đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị hiện nay sẽ không còn đầy đủ và triệt để, sẽ không đồng bộ và toàn diện, nếu chỉ dừng lại ở việc đa dạng hoá các hình thức sở hữu, các khu vực kinh tế, xoá bỏ bao cấp và thay thế cơ chế kế hoạch hoá tập trung, mệnh lệnh, bao cấp bằng cơ chế kinh tế thị trường chưa phát triển đầy đủ và đồng bộ. Thực tiễn đời sống xã hội đang đòi hỏi phải đổi mới mạnh mẽ hơn nữa trong các lĩnh vực, như phân phối, quản lý và điều hành nền sản xuất, xã hội. Đòi hỏi này được thể hiện bằng hàng loạt những vấn đề đang được đặt ra một cách cấp thiết trên bình diện xã hội: cải cách chế độ tiền lương, thực hiện công bằng xã hội, đổi mới phương thức quản lý đời sống kinh tế, xã hội (quản lý hộ khẩu, thuế thu nhập cá nhân, bất động sản, lao động, v.v.).

Mặt khác, sự phát triển kinh tế trong hơn hai thập kỷ đổi mới vừa qua cũng đòi hỏi phải đổi mới mạnh mẽ hơn nữa trên lĩnh vực chính trị, trong đó có cả những lĩnh vực, những vấn đề mà, từ trước đến nay, hầu như chưa động chạm đến nhiều. Thực tiễn đời sống xã hội đang bức xúc về những vấn đề, như cải cách hành chính, dân chủ hoá, tổ chức lại bộ máy chính phủ và hệ thống chính quyền các cấp, đổi mới hệ thống chính trị, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và quan hệ Đảng – Nhà nước – các đoàn thể chính trị, xã hội, v.v.. Tính bức xúc đòi hỏi phải đổi mới hệ thống chính trị xuất phát trước hết từ nhu cầu phát triển và đổi mới kinh tế đã diễn ra trong hơn 20 năm qua tích

tụ lại. Sự bất cập, thiếu đồng bộ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị đã gây ảnh hưởng kìm hãm sự phát triển và đổi mới tiếp tục tiến xa hơn nữa.

Trên một góc độ khác, mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, như đã nói, lại có quan hệ gắn bó với nhu cầu nội tại của sự phát triển tiếp theo của đất nước. Thực tiễn đổi mới kinh tế đang đòi hỏi đổi mới chính trị phải nổi lên hơn nữa, phải tháo gỡ những trói buộc của các quan điểm chính trị, các chính sách, thiết chế, cơ chế hoạt động, tổ chức bộ máy... Nhu cầu đổi mới hệ thống chính trị, các tư tưởng, quan điểm, tâm lý chính trị, những thiết chế và cơ chế hoạt động của các tổ chức chính trị, đặc biệt là của bộ máy nhà nước, để mở đường cho kinh tế và xã hội phát triển bền vững luôn là một nhu cầu khách quan xuất phát từ sự phát triển xã hội.

Đòi hỏi đổi mới chính trị hiện nay được tích tụ nhiều năm trong quá trình đổi mới được thể hiện ở nhiều vấn đề, trong nhiều lĩnh vực và với các mức độ, quy mô khác nhau. Nhưng, tựu trung lại, dưới dạng tổng quát, cô đọng và tập trung nhất là đổi mới nhận thức về chủ nghĩa xã hội và những đặc điểm của thời đại ngày nay. Mọi sự ràng buộc, lệ thuộc, thậm chí có thể nói, tình trạng nô lệ cho những quan điểm và thể chế cũ đang là xiềng xích trói buộc đổi mới chính trị và kìm hãm đổi mới kinh tế ở Việt Nam. Nhìn lại cuộc thảo luận vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân ngay trước Đại hội X của Đảng vừa qua, chúng ta có thể thấy rõ tình trạng này. Hàng loạt vấn đề khác được thảo luận sôi nổi thời gian qua, như quản lý hộ khẩu, các thủ tục hải quan, thuế thu nhập cá nhân, quản lý bất động sản, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức lại bộ máy hành pháp các cấp, cơ chế và quan hệ Đảng - Nhà nước - các đoàn thể

chính trị - xã hội,... đang là những vấn đề bức xúc của đời sống chính trị - xã hội. Đó là những bức xúc thể hiện nhu cầu nội tại của sự phát triển kinh tế - xã hội trong nhiều năm qua.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay, không chỉ đổi mới kinh tế, mà cả đổi mới chính trị ngày càng trở thành nhu cầu bức xúc hơn. Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế thúc đẩy mạnh mẽ nhu cầu đổi mới nội tại, đồng thời tạo cơ hội cho đổi mới kinh tế và chính trị rộng lớn hơn, đồng bộ và toàn diện hơn, sâu sắc và triệt để hơn. Sự tác động ấy, *một mặt*, trực tiếp buộc chúng ta phải thay đổi một số thể chế, luật pháp, quy trình thực hiện, quan điểm và phương pháp đánh giá các vấn đề kinh tế, xã hội, v.v.. *Mặt khác*, nó thúc đẩy nhu cầu nội tại, bên trong của Việt Nam về đổi mới một cách mạnh mẽ hơn. Đổi mới ở giai đoạn hiện nay và sắp tới gắn bó chặt chẽ và chịu tác động của toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế lớn hơn nhiều so với khi chúng ta bắt đầu đổi mới năm 1986. Nhu cầu đổi mới cả kinh tế lẫn chính trị đòi hỏi phải có những đột phá căn bản. Nếu như ở giai đoạn trước đây, đổi mới cả kinh tế lẫn chính trị đã động chạm đến phần ngoài thì sắp tới, đổi mới buộc phải động chạm đến phần nhân lõi: hệ thống chính trị, phương thức phân phối, công bằng xã hội, dân chủ và văn minh,..., bởi nó trực tiếp động đến nền tảng chính trị và kinh tế của toàn xã hội và của các bộ phận dân cư nhạy cảm nhất.

Điều đó khiến cho công cuộc đổi mới ở giai đoạn sắp tới phức tạp hơn, khó khăn hơn. Trước đây, khi bắt đầu đổi mới, xã hội trong trạng thái khủng hoảng, các tầng lớp dân cư đều có nhu cầu bức thiết về đổi mới với mức độ tương đồng, do đó dễ dàng thống nhất mục tiêu, biện pháp. Việc khởi xướng đổi mới tư duy, trước hết

là đổi mới tư duy kinh tế, dễ dàng nhận được sự đồng thuận xã hội rộng rãi và sâu sắc. Tình hình hiện nay không hoàn toàn giống như hơn 20 năm trước đây. Phân tầng xã hội trong hơn 20 năm qua tạo nên những lợi ích và nhu cầu khác nhau đối với giai đoạn tiếp theo của đổi mới. Giai đoạn tiếp theo cũng không thể chỉ xác định trọng tâm duy nhất của đổi mới chỉ là đổi mới kinh tế. Bối cảnh quốc tế cũng như những đòi hỏi nội tại của xã hội đang yêu cầu đổi mới trong giai đoạn tiếp theo phải xem đổi mới chính trị như một trong những trọng tâm quan trọng để thúc đẩy đổi mới kinh tế. Hơn nữa, đó phải là những đổi mới quan điểm một cách căn bản, đột phá để tạo nên bước phát triển nhảy vọt nhưng vững chắc. Đổi mới kinh tế vẫn phải đồng hành với đổi mới chính trị, nhưng đổi mới chính trị trong giai đoạn tới phải được chú trọng và nhấn mạnh hơn để tạo ra những bước đột phá mới, căn bản. Nếu không có những bước đột phá căn bản, mới trong đổi mới, Việt Nam vẫn có thể phát triển đều và ổn định, nhưng sẽ không rút ngắn được khoảng cách tụt hậu so với các nước phát triển cao. Điều này đã được các nhà lãnh đạo và các học giả, quần chúng nhân dân nhận thức rõ. Đây sẽ là lực lượng và động lực quan trọng cho giai đoạn đổi mới tiếp theo.

Như vậy, trong giai đoạn tiếp theo vẫn phải là đổi mới trước hết các quan điểm, quan niệm về con đường, phương thức phát triển nhưng không còn thuần túy là phương thức phát triển kinh tế. Đổi mới sẽ phải là đổi mới đồng bộ hơn, cả kinh tế lẫn chính trị, trong đó đổi mới chính trị phải được chú trọng nhiều hơn, đụng chạm trực tiếp nhiều hơn đến những vấn đề của hệ thống chính trị, như tổ chức bộ máy nhà nước các cấp, cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị, các quan điểm và cơ chế thực hiện công bằng, dân chủ,...

Đó là một đòi hỏi khách quan của xu thế phát triển chung của đất nước trong bối cảnh mới nói chung và của đổi mới trong giai đoạn hiện nay nói riêng. Đòi hỏi đó buộc chúng ta phải suy ngẫm, tìm tòi để phát hiện ra mắt xích then chốt cần đổi mới hiện nay là gì. Đó là những nhận định chung, tổng quát, bao trùm về những nét chung và chính yếu nhất, là bức tranh chung về quan hệ đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, trên thực tế, chúng ta thấy tương quan giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị trong những nét chi tiết đang diễn biến rất đa dạng và đa chiều cả trong nhận thức lẫn trong hiện thực.

Phân tích thực chất và hiện trạng của đổi mới ở nước ta, có thể nêu lên một số vấn đề chính cần lưu ý nhiều hơn trong đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị giai đoạn 5 đến 10 năm tới như sau:

Thứ nhất, trong giai đoạn tiếp theo, thực tiễn đang đòi hỏi phải đổi mới chính trị với tốc độ nhanh hơn, toàn diện hơn, đồng bộ hơn, “cởi trói” để giải phóng các tiềm năng xã hội làm cho kinh tế phát triển mạnh hơn, đời sống xã hội vận động nhanh hơn. Cần nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của mối quan hệ biện chứng giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị và quán triệt triệt để, nhất quán mối quan hệ biện chứng ấy trong suốt quá trình đổi mới và trong tất cả các vấn đề của đổi mới. Đổi mới tiếp theo là phải đổi mới cả ý thức chính trị và tư duy chính trị, đổi mới không chỉ những quan điểm chính trị, tư duy chính trị mà là đổi mới cách thức giải quyết hàng loạt vấn đề cụ thể của đời sống xã hội, như cải cách hành chính, quan hệ Đảng – Nhà nước – các đoàn thể chính trị, xã hội,... Việc đổi mới đường lối cần phải được tiến hành đồng thời vừa trên cơ sở nghiên cứu lý luận, vừa trên cơ sở nghiên cứu và tổng

kết thực tiễn. Điều đó, *một mặt*, giúp chúng ta tránh được chủ quan, giáo điều sách vở; *mặt khác*, tránh được chủ nghĩa kinh nghiệm, thiếu nhìn xa trông rộng, “chỉ thấy cây mà không thấy rừng”, chỉ thấy trạng thái tĩnh mà không thấy trạng thái động. Điều này cũng là hợp logic với nguyên tắc đổi mới kinh tế đi trước một bước so với đổi mới chính trị. Những đổi mới về kinh tế của chúng ta sẽ tiến triển chậm chạp, nếu chúng ta không tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn về chính trị. Đổi mới về chính trị, trước hết là đổi mới về đường hướng phát triển, đổi mới về chính sách, về luật pháp và sau đó, chúng ta phải tính đến việc đổi mới cả hệ thống chính trị.

Thứ hai, cần có đổi mới tư duy mang tính chất cách mạng trong lĩnh vực lý luận chính trị và đường lối đổi mới chính trị để cho đổi mới phát triển một cách toàn diện, đúng hướng, hài hòa, đồng bộ và bền vững. Có thể nói, thể chế kinh tế mới hình thành là không thể đảo ngược và nó đang chờ sự mở đường tiếp theo của cải cách chính trị trước ngã ba đường, cần có những đột phá tiếp tục trong tư duy lý luận về đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Nếu không có những đột phá mang tính cách mạng kiểu như đổi mới tư duy 1986, chúng ta khó có thể đi nhanh, đi trước đón đầu, phát triển “rút ngắn”. Điều đó có nghĩa rằng, những năm tới, chúng ta không thể chỉ đẩy mạnh đổi mới chính trị, mà phải đồng thời tiếp tục đổi mới kinh tế. Nhưng, để đổi mới kinh tế mạnh hơn, đồng bộ và toàn diện hơn, có hiệu quả và để kinh tế phát triển với tốc độ nhanh hơn, cần đổi mới chính trị bằng những đột phá trong quan điểm lý luận chính trị. Chủ trương đảng viên được phép làm kinh tế tư nhân tại Đại hội X của Đảng là một đột phá. Nhưng chúng ta cần nhiều đột phá trong tư duy lý luận

chính trị hơn nữa.

Thứ ba, trong đổi mới ở những năm sắp tới cần phòng tránh tình trạng lũng đoạn nhà nước của các nhóm lợi ích. Cần có cơ chế “vận động hành lang” (lobby) công khai, minh bạch, tuân thủ pháp luật. Điều quan trọng nhất trong vấn đề này là, khi thực hiện đổi mới cả chính trị lẫn kinh tế không được để lợi ích các nhóm, tập đoàn lên cao hơn lợi ích quốc gia, dân tộc. Lợi ích của các nhóm, các tập đoàn, cá nhân là động lực quan trọng, nhưng không thể để các nhóm lợi ích lũng đoạn các chính sách, bởi nếu điều đó xảy ra thì đổi mới sẽ chệch hướng và sự đồng thuận xã hội sẽ bị phá vỡ, quốc gia sẽ phải hứng chịu những bi kịch. Lũng đoạn trong kinh tế sớm muộn cũng sẽ đưa đến lũng đoạn trong chính trị, còn nếu có lũng đoạn trong chính trị thì sẽ nhanh chóng lũng đoạn được kinh tế. Nhiệm vụ quan trọng nhất về phương diện này của Nhà nước là biết điều hòa các lợi ích trên cơ sở đặt lợi ích quốc gia lên trên hết. Bằng cách đó, Nhà nước mới có thể huy động được sức mạnh cộng đồng dân tộc phấn đấu cho mục tiêu chung là “*sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại*”(2). Cần phải sử dụng sức mạnh của các nhóm lợi ích với tư cách một lực của sự phát triển, nhưng lại phải thực hiện công bằng xã hội trong mỗi lĩnh vực, mỗi chính sách, cả trong đổi mới kinh tế lẫn đổi mới chính trị. Làm chủ trong đổi mới bao hàm trong đó nội dung làm chủ việc sử dụng các nhóm lợi ích mà không để các nhóm lợi ích lũng đoạn đổi mới.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.76.

Thứ tư, có thể ví đổi mới trong hơn 20 năm qua đã thành công chủ yếu theo bề rộng, đổi mới trong giai đoạn tới đây sẽ diễn ra theo chiều sâu và do vậy, sẽ động chạm nhiều đến lợi ích, đặc quyền, đặc lợi và thậm chí là đặc ân của một số nhóm xã hội nhất định. Bởi thế, đổi mới trong giai đoạn sắp tới chắc chắn sẽ khó khăn hơn, phức tạp hơn, quyết liệt hơn, đòi hỏi quyết tâm và ý chí mạnh mẽ hơn, nhưng lại phải tỉnh táo và sáng suốt. Tiến hành đổi mới kinh tế, đặc biệt là đổi mới chính trị, tuyệt đối không được chủ quan, nóng vội, bất chấp quy luật. Chính trị không thể đi trước quá xa kinh tế và kinh tế không thể thoát ra khỏi chính trị quá xa, tương tự như quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong nhận thức hiện nay. Đổi mới chính trị là đổi mới toàn diện, đổi mới toàn bộ các nội dung, yếu tố của chính trị và do vậy, sẽ động chạm đến toàn bộ hệ thống chính quyền và lợi ích của các nhóm, các cá nhân trong hệ thống đó. Việc đó sẽ làm rung chuyển toàn bộ hệ thống và do vậy, cần hết sức thận trọng, tỉnh táo, sáng suốt, phải chuẩn bị kỹ về lý luận và những điều kiện cần thiết, có bước đi thích hợp và phải làm chủ được quá trình đổi mới trong lĩnh vực này, tránh lặp lại sai lầm trong đổi mới chính trị của Liên Xô trước đây.

Thứ năm, những năm qua, chúng ta đã nhấn mạnh nhiều đến mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Điều đó hoàn toàn đúng và phù hợp với bối cảnh đất nước chưa thoát khỏi cảnh nghèo đói, khủng hoảng trầm trọng. Đến lúc này, đời sống vật chất của các tầng lớp dân cư đã được cải thiện. Những năm tới sẽ là giai đoạn "cắt cánh" của đất nước. Vì vậy, trong đổi mới cần phải tập trung nhiều hơn cho những vấn đề xã hội, như công bằng, bình đẳng,

dân chủ,... Đổi mới cả kinh tế lẫn chính trị phải thúc đẩy phát triển và tiến bộ xã hội chứ không chỉ cho tăng trưởng kinh tế. Đây chính là điều mà trong thời gian sắp tới, chúng ta phải quán triệt sâu sắc khi tiến hành đổi mới. Đổi mới là để thúc đẩy sự phát triển và tiến bộ xã hội nhanh hơn, nhân dân giàu có hơn và hạnh phúc hơn, đất nước mạnh hơn, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh hơn. Điều đó cũng có nghĩa rằng, phải tiến hành đổi mới đồng bộ hơn, toàn diện hơn cả trong kinh tế lẫn chính trị và cả trong quan hệ đổi mới kinh tế - đổi mới chính trị. Phải đổi mới mạnh mẽ hơn, đồng bộ, hài hòa hơn, toàn diện hơn trước hết trong kinh tế, phát triển kinh tế với tốc độ nhanh hơn để làm cơ sở cho đổi mới chính trị và đổi mới chính trị để cho đổi mới kinh tế tiếp tục phát triển. Một trong những yếu tố hàng đầu trong đổi mới chính trị là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đây là yếu tố then chốt trong cải cách, đổi mới chính trị hiện nay. Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đang là một đòi hỏi tất yếu, nội tại của sự phát triển và hiện đại hoá đất nước. Nó gắn liền với hàng loạt quá trình kinh tế, xã hội khác của đất nước. Đổi mới chính trị hiện nay cũng phải tuân thủ nguyên tắc là đổi mới chính trị phải làm sao để kinh tế tiếp tục phát triển. Đổi mới chính trị mà kinh tế không phát triển, đời sống nhân dân không được cải thiện, chất lượng cuộc sống của người dân không được nâng lên thì đổi mới chính trị ấy cũng là không hiệu quả. Do vậy, đổi mới chính trị phải hướng đến việc làm cho kinh tế phát triển. Về nguyên tắc, phải đổi mới toàn diện nhưng có trọng tâm. Bởi lẽ, các yếu tố của hệ thống chính trị không ăn khớp, không phù hợp với nhau thì sự đổi mới của yếu tố này có khi

lại phủ định sự phát triển của yếu tố khác. Tính toàn diện, theo chúng tôi, phải được đảm bảo, nhưng cũng phải có hướng ưu tiên. Ưu tiên hiện nay là nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Thứ sáu, trong đổi mới chính trị, khâu then chốt là xây dựng, đổi mới và chỉnh đốn Đảng, trước hết là dân chủ nội bộ Đảng và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Một chính đảng lớn bậc nhất thế giới và cũng là lớn nhất trong lịch sử, như Đảng Cộng sản Liên Xô, vẫn bị sụp đổ nhanh chóng, nếu quan liêu, mất dân chủ, xa rời nhân dân, đánh mất lòng tin của dân và sự đồng thuận của xã hội. Đảng phải luôn tự đổi mới, hoàn thiện mình và thực hành dân chủ một cách đầy đủ, nhất quán, rộng rãi trước hết trong Đảng. Đồng thời, phải tạo cho cho xã hội Việt Nam thói quen sinh hoạt dân chủ. Nói cách khác, để tiếp tục đổi mới kinh tế và chính trị thì đổi mới và chỉnh đốn Đảng, trước hết là thực hành thực sự dân chủ trong nội bộ, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là khâu đầu tiên cần tiến hành, sau đó mới có thể mở rộng ra phạm vi toàn xã hội.

Thứ bảy, đổi mới trong những năm tiếp theo cả trong kinh tế lẫn chính trị không thể lảng tránh vấn đề quan hệ giữa Đảng – Nhà nước – các đoàn thể chính trị, xã hội. Nếu không đổi mới, Đảng sẽ bị tụt hậu và không thể ngang tầm với những đòi hỏi của sự phát triển. Đổi mới Nhà nước là một đòi hỏi bức xúc của công tác quản lý phát triển kinh tế - xã hội hiện thời. Đổi mới Mặt trận Tổ quốc là một nhiệm vụ quan trọng để có thể thực thi dân chủ một cách rộng rãi và hiệu quả trong xã hội. Đổi mới hệ thống

chính trị phải tuân thủ nguyên tắc “chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế”, phục vụ đổi mới kinh tế. Trong bối cảnh kinh tế thị trường ngày càng phát triển, đa thành phần sở hữu, đa hình thức kinh doanh, nhiều nhóm lợi ích xuất hiện, việc dân chủ hóa trong đời sống kinh tế và đời sống xã hội ngày càng gia tăng và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng thì việc tìm kiếm một cơ chế thích hợp với điều kiện Việt Nam cho sự kiểm sát quyền lực kinh tế và chính trị nói riêng, quyền lực xã hội nói chung là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cấp thiết. Không có sự kiểm sát quyền lực tốt thì tiêu cực xã hội không thể giảm thiểu. Phải thừa nhận một thực tế là, chúng ta chưa có một cơ chế tốt về kiểm soát, cân bằng quyền lực. Đây cũng chính là nguyên nhân sâu xa của tình trạng lạm quyền hiện nay, gây nên nhiều tiêu cực nghiêm trọng, đe dọa chính uy tín và sự tồn tại của Đảng, Nhà nước và chế độ. Đối trọng quyền lực và tam quyền phân lập là thành quả văn minh nhân loại cần được nghiên cứu kỹ để có thể Việt Nam hóa hoặc tìm ra cơ chế riêng thích hợp với chúng ta.

Theo chúng tôi, đó là những điểm căn bản, then chốt và có ý nghĩa rất quan trọng đối với công cuộc đổi mới. Nó vừa là kinh nghiệm từ quá khứ, vừa là đòi hỏi của hiện tại và tương lai. Trong tổng thể, chúng tạo nên một khối thống nhất, gắn bó chặt chẽ, không thể bỏ qua điểm nào mỗi khi giải quyết bất cứ một vấn đề cụ thể nào của quan hệ đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay. Cả về phương diện lý luận lẫn thực tiễn hơn 20 năm đổi mới đều chứng tỏ rằng, kết hợp hài hòa, đồng bộ đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị chính là phương thức phát triển bền vững của đất nước ta, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay và sắp tới. □